BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 255 /QĐ-BDTTG	*Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030 tại Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29 tháng 01 năm 2026, Quyết định số 104/QĐ-BDTTG ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo

BỘ TRƯỞNG BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

Căn cứ Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Nghị định số 114/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ sửa đổi khoản 12 Điều 3 Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29 tháng 01 năm 2026 và Quyết định số 104/QĐ-BDTTG ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về Công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 – 2030; Quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế Danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030 của Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Quốc gia về dân tộc và miền núi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030 tại Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29 tháng 01 năm 2026; Quyết định số 104/QĐ-BDTTG ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về Công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030 (có danh sách kèm theo).

Các nội dung khác không sửa đổi tại Quyết định này tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29 tháng 01 năm 2026 và Quyết định số 104/QĐ-BDTTG ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về Công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ Quyết định này để chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có thôn, xã quy định tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan làm công tác dân tộc và tôn giáo các tỉnh, thành phố;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng,
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; Cổng TTĐT của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Lưu: VT, VPQGDTMN (05b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

Y Vinh Tơr

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

7. Tỉnh Cao Bằng

DANH SÁCH
Sửa đổi Danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 255/QĐ-BDTTG ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

Nội dung sửa đổi cụ thể như sau:

Sửa đổi tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại các xã có thứ tự số: 16 (Quang Long), 21 (Hạnh Phúc), 31 (Đoài Dương), 36 (Huy Giáp), 42 (Sơn Lộ), 54 (Nùng Trí Cao).

TT	Tên xã, phường	Nội dung quy định tại Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29/01/2026				Nội dung sau sửa đổi			
		Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn ĐBKK	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn ĐBKK
			Dân tộc thiểu số	Miền núi			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
I	**ĐÍNH CHÍNH TÊN THÔN**								
16	**Xã Quang Long**								
		7 Xóm Kỳ Lac	X	X	X	Xóm Kỳ Lạc	X	X	X
21	**Xã Hạnh Phúc**								
		26 Xóm Tẩu Thoong	X	X	X	Xóm Tẩư Thoong	X	X	X
31	**Xã Đoài Dương**								
		1 Xóm Đồng Tiến (TP)	X	X	X	Xóm Đồng Tiến 2	X	X	X
		23 Xóm Đồng Tiến (ĐĐ)	X	X	X	Xóm Đồng Tiến 1	X	X	X

36	**Xã Huy Giáp**								
		6 Xóm Bản Miỏoong	X	X	X	Xóm Bản Miỏong	X	X	X
42	**Xã Sơn Lộ**								
		7 Xóm Pù Mồ	X	X	X	Xóm Pù Mô	X	X	X
54	**Phường Nùng Trí Cao**								
		1 Tổ 1	X	X		Tổ dân phố 1	X	X	
		2 Tổ 2	X	X		Tổ dân phố 2	X	X	
		3 Tổ 3	X	X		Tổ dân phố 3	X	X	
		4 Tổ 4	X	X		Tổ dân phố 4	X	X	
		5 Tổ 5	X	X		Tổ dân phố 5	X	X	
		6 Tổ 6	X	X		Tổ dân phố 6	X	X	
		7 Tổ 7	X	X		Tổ dân phố 7	X	X	
		8 Tổ 8	X	X		Tổ dân phố 8	X	X	
		9 Tổ 9	X	X		Tổ dân phố 9	X	X	
		10 Tổ 10	X	X		Tổ dân phố 10	X	X	
		11 Tổ 11	X	X		Tổ dân phố 11	X	X	
		12 Tổ 12	X	X		Tổ dân phố 12	X	X	
		13 Tổ 13	X	X		Tổ dân phố 13	X	X	
		14 Tổ 14	X	X		Tổ dân phố 14	X	X	
		15 Tổ 15	X	X		Tổ dân phố 15	X	X	
		16 Tổ 16	X	X		Tổ dân phố 16	X	X	
		17 Tổ 17	X	X		Tổ dân phố 17	X	X	
		18 Tổ 18	X	X		Tổ dân phố 18	X	X	

		19 Tổ 19	X	X		Tổ dân phố 19	X	X	
		20 Tổ 20	X	X		Tổ dân phố 20	X	X	
		21 Tổ 21	X	X		Tổ dân phố 21	X	X	
		22 Tổ 22	X	X		Tổ dân phố 22	X	X	
		23 Tổ 23	X	X		Tổ dân phố 23	X	X	
		24 Tổ 24	X	X		Tổ dân phố 24	X	X	
		25 Tổ 25	X	X		Tổ dân phố 25	X	X	
		26 Tổ 26	X	X		Tổ dân phố 26	X	X	
		27 Tổ 27	X	X		Tổ dân phố 27	X	X	
		28 Tổ 28	X	X		Tổ dân phố 28	X	X	
		29 Tổ 29	X	X		Tổ dân phố 29	X	X	
		30 Tổ 30	X	X		Tổ dân phố 30	X	X	